

Số: 06 /KH-UBND

Phú Vinh, ngày 16 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Phú Vinh năm 2024

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
- Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện về Kế hoạch chuyển đổi số huyện A Lưới năm 2024.

UBND xã ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, từng bước hoàn thiện hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin, tạo nền tảng cho việc phát triển Chính quyền số trong hoạt động của các bộ phận thuộc UBND xã.

- Đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện mô hình Chính quyền điện tử tại các bộ phận của UBND xã; đồng thời gắn kết chặt chẽ việc triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin với chương trình cải cách hành chính.

- Đào tạo nâng cao năng lực, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức của UBND xã.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử

- 100% tỷ lệ hồ sơ giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC) được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của xã.

- 100% tỷ lệ Trang thông tin điện tử của xã tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

- 20% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện TTHC.

- 90% tỷ lệ DVCTT xử lý bằng hồ sơ điện tử.

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 80% tỷ lệ hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng.

- 90% tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được số hoá.

- 40% đến 60% rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống Họp thông minh.

- 100% công chức sử dụng hệ thống phần mềm dùng chung tích hợp từ cấp huyện đến cấp xã: Tiếp tục đánh giá nhân rộng cho công chức dùng chung 01 hệ thống thống nhất.

2. Mục tiêu ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng đến xây dựng đô thị thông minh

- 100% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- 60% tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC.

- Phối hợp triển khai tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- 80% DVCTT cung cấp mức độ 3.

- 80% DVCTT cung cấp mức độ 4.
- 70% DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến (HSTT) trên tổng DVCTT mức độ 3.
- 70% DVCTT mức độ 4 có phát sinh HSTT trên tổng DVCTT mức độ 4.
- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- 50% TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích (BCCI).

3. Mục tiêu phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- 100% tỷ lệ phần mềm quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.
- 100% hệ thống thông tin trong CQNN được phê duyệt theo cấp độ.
- 100% các máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm diệt virus tập trung (BKAV Endpoint).
- 100% địa phương có khả năng kết nối hợp trực tuyến với đường truyền dữ liệu tốc độ cao.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Xây dựng Chính quyền số

a) Ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số, Chính quyền số.
- Triển khai, thực hiện các chủ trương, định hướng của tỉnh Thừa Thiên Huế, chương trình của huyện về chuyển đổi số, Chính quyền số trên địa bàn xã.
- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện thực hiện chuẩn hóa các hệ thống thông tin dùng chung trong cơ quan Nhà nước theo kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0.
- Đảm bảo cấp phát chữ ký số qua sim di động cho 100% cán bộ lãnh đạo UBND các xã.
- Triển khai tập huấn đồng bộ liên thông phần mềm dùng chung của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số,... để gửi nhận văn bản trên môi trường mạng đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện theo hướng chuẩn hóa theo các quy định mới của Công dịch vụ công của quốc gia; Số hóa dữ liệu theo hướng chuẩn hóa lưu trữ điện tử và hồ sơ điện tử.

- Phối hợp, triển khai thực hiện việc chuẩn hóa nền tảng tích hợp các dịch vụ khác vào Cổng dịch vụ công thống nhất tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức.

- Rà soát dịch vụ công của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của xã, vận dụng các tiện ích đã được triển khai vào thực tiễn như: Dịch vụ bưu chính công ích, hồ sơ điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, xác thực danh tính... để áp dụng vào thủ tục hành chính đảm bảo đủ điều kiện công bố mức độ 3,4.

- Công khai đầy đủ các TTHC sau khi được tỉnh công bố trên trang thông tin điện tử của xã; Công khai việc tra cứu quá trình xử lý hồ sơ và mức độ hài lòng của người dân trên trang thông tin điện tử của xã.

- Triển khai các giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng dịch vụ BCCI.

c) Phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng dùng chung: Nâng cấp các trang thiết bị công nghệ mới, nâng cấp các thiết bị, máy móc cho cán bộ, công chức và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của xã để phục vụ xử lý công việc hàng ngày và cho người dân được tốt hơn.

- Nâng cấp hạ tầng Mạng LAN và WAN, đảm bảo đường truyền tốc độ cao tại cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp triển khai hệ thống giải pháp Dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ cho việc thu thập, tổng hợp, phân tích và hỗ trợ công cụ dự báo quản lý trên nền tảng dữ liệu lớn.

- Hạ tầng về an toàn thông tin: Triển khai phần mềm diệt virus tập trung (BKAV Endpoint), xây dựng nền tảng và hệ thống quy chuẩn đảm bảo an toàn thông tin phục vụ chuyển đổi số đến năm 2030 của huyện.

d) Phát triển nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

- Phối hợp, triển khai đề án Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

- Tham gia bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin theo Khung chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức trong cơ quan Nhà nước trong chuyển đổi số.

- Tham gia tập huấn nâng cao kiến thức về nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức.

đ) Phát triển Đô thị thông minh

- Phối hợp triển khai hoàn thiện nền tảng dùng chung trong việc chỉ đạo, điều hành của UBND xã; Đầu tư hệ thống camera tại các vùng trọng điểm ngập lụt và một số vùng trọng yếu trên địa bàn xã.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện xây dựng hoàn thiện nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ đô thị thông minh trong các lĩnh vực: Giáo dục, Y tế, Du lịch, Văn hóa, Giao thông, Môi trường.

2. Xây dựng Kinh tế số

- Triển khai, thực hiện các chủ trương, định hướng của tỉnh về phát triển kinh tế số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

- Thúc đẩy hoạt động kinh doanh số, thương mại điện tử. Khuyến khích sử dụng các công nghệ nền tảng mới trong các doanh nghiệp.

- Phối hợp triển khai hỗ trợ công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng của các doanh nghiệp.

3. Xây dựng Xã hội số

- Thực hiện các chủ trương, định hướng của huyện và tỉnh về phát triển xã hội số và chuyển đổi số cho người dân.

- Xây dựng và ban hành các quy định, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án về phát triển xã hội số, chuyển đổi số cho người dân.

- Tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số và xã hội số trên các phương tiện thông tin và ở cấp xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Nhà nước.

2. Nguồn xã hội hóa.

3. Các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn phòng - Thống kê

- Công chức Văn phòng - Thống kê và công chức phụ trách CNTT là bộ phận thường trực, chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động tại cơ quan. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động tại cơ quan.

- Đề xuất, báo cáo lãnh đạo UBND xã xem xét, phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời chủ trì hướng dẫn, đôn đốc đội ngũ cán bộ, công chức trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm dùng chung, sử dụng email công vụ, trang thông tin điện tử của xã.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp đầu tư, trang cấp các thiết bị phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin tại các ban, ngành của xã.

2. Các Công chức còn lại

- Căn cứ vào Kế hoạch này, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của mình để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Định kỳ 06 tháng báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch (qua phòng Văn phòng - thống kê) để tổng hợp báo cáo lãnh đạo UBND xã.

- Tăng cường việc sử dụng, giao dịch thông tin qua hộp thư địa chỉ công vụ; thường xuyên truy cập, viết tin bài tuyên truyền, kịp thời cập nhật các văn bản quy định đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQVN, các Tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động; Thường xuyên cập nhật bài viết, hình ảnh hoạt động và phản ảnh kịp thời về cuộc sống của nhân dân trên Trang thông tin điện tử của xã, góp phần nâng cao chất lượng của Trang thông tin điện tử.

- Tuyên truyền, hướng dẫn đoàn viên, hội viên truy cập vào Trang thông tin điện tử của xã để cập nhật thông tin, tìm hiểu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của UBND xã Phú Vinh./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã;
- CT, PCT. UBND xã;
- MT, Đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**